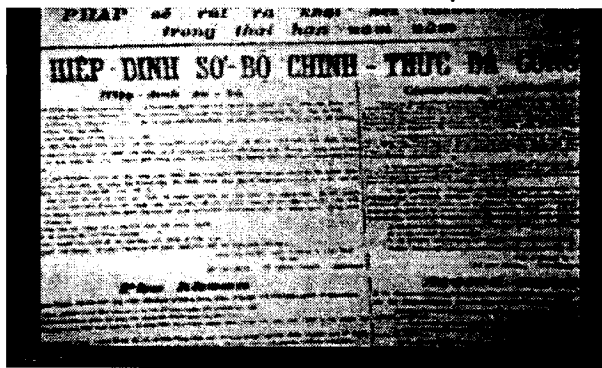


HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC ĐOẠN PHIM TÀI LIỆU TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

○ ThS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG*

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, *phim tài liệu (PTL)* là *phim chuyên ghi lại những hình ảnh, sự kiện có thật, nhằm phản ánh từng mặt hoạt động trong cuộc sống* (1). PTL mà bài viết đề cập là loại PTL khoa học, được xây dựng dựa trên những hình ảnh có thật, hoặc những thước phim LS ghi lại biến cố của sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS xảy ra tại thời điểm, có tính tư tưởng, giáo dục cao. Trong DHLS, có thể sử dụng PTL với các mục đích sau:

1. Sử dụng đoạn PTL khoa học để kiểm tra bài cũ, kết hợp chuẩn bị cho HS nghiên cứu bài mới. GV thiết kế đoạn PTL của bài «*đã học*» trên giáo án điện tử có liên quan đến nội dung kiến thức trọng tâm của bài «*sẽ học*», chiếu lên màn hình (bỏ âm thanh), hướng dẫn HS theo dõi, trả lời. Sau đó, GV nhận xét, đưa thông tin phản hồi (bật âm thanh và cho chạy lại đoạn phim), kết hợp dẫn dắt vào bài mới, kèm theo bài tập nhận thức.



Hình 1

Ví dụ, khi DH bài 18, tiết 1. «*Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)*» (Lịch sử 12, chương trình chuẩn), GV sử dụng đoạn PTL «*Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946*» để kiểm tra kiến thức cũ có liên quan đến bài mới (vận

dụng nguyên tắc DH nêu vấn đề), đưa ra bài tập nhận thức, định hướng cho HS nghiên cứu bài học mới. Khi chiếu đoạn phim này (hình 1), cả lớp theo dõi, nhưng chỉ một HS trả lời câu hỏi: *Em hãy theo dõi đoạn PTL và cho biết đoạn phim phản ánh sự kiện LS gì? Ý nghĩa của sự kiện này.* HS xem phim và trả lời, GV nhận xét, đánh giá cho điểm rồi nêu vấn đề, kèm theo bài tập nhận thức trên màn hình, nhằm tập trung sự chú ý của cả lớp vào bài mới: «*Đoạn phim giúp chúng ta hiểu rõ vai trò to lớn của Đảng và Chính phủ (đại diện là Chủ tịch Hồ Chí Minh) trong việc chọn giải pháp «hòa để tiến», đã kí với thực dân Pháp bản Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Theo bản kí kết này, dân tộc ta đã loại bớt được một kẻ thù nguy hiểm là Trung Hoa dân quốc, đồng thời có thêm thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng. Nhưng, đến ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thay mặt Trung ương Đảng đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vậy: Vì sao Đảng và Chính phủ ta lại quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào đêm 19/12/1946? (HS chưa thể trả lời được). GV tiếp tục nêu vấn đề: để tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, chúng ta đã thực hiện đường lối nào? Kết quả bước đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc ra sao? GV mở ra hướng giải quyết vấn đề: Để có thể trả lời được những câu hỏi này, hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu tiết 1 của bài 18: «*Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)*».*

Biện pháp sử dụng đoạn PTL khoa học như trên đem lại ba tác dụng: 1) Kiểm tra, đánh giá được việc học bài cũ của HS; 2) Tạo cho HS sự hứng thú, chờ đợi (xác định được động cơ học tập); 3) Định hướng cho HS tập trung vào kiến thức trọng

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

tâm của bài học mới. Khi vận dụng biện pháp này, GV đã đưa HS đứng trước tình huống có vấn đề, đồng thời tạo ra hướng giải quyết, bồi dưỡng HS tính kiên trì, nhẫn nại trong học tập, muốn tìm hiểu và nghiên cứu kiến thức mới.

2. Sử dụng đoạn PTL khoa học để minh họa, hoặc cụ thể hóa kiến thức và tạo biểu tượng sinh động cho HS về những sự kiện, hiện tượng LS đang học. Theo biện pháp này, trong quá trình hoặc sau khi GV hướng dẫn HS tìm hiểu xong một đơn vị kiến thức, hướng dẫn HS xem phim nhằm tạo biểu tượng chân thực về quá khứ LS, khắc phục tình trạng «hiện đại hóa» kiến thức. Ví dụ, khi DH bài 17, mục II (Lịch sử 12, chương trình chuẩn), GV sử dụng đoạn PTL «*Những biện pháp của chính quyền cách mạng đối với giặc đói, giặc dốt và sự khan hiếm về tài chính*» để vừa minh họa, vừa cụ thể hóa kiến thức cho HS về các biện pháp của chính quyền cách mạng, giúp HS khắc sâu hình ảnh «lá lành đùm lá rách», «ngày đồng tâm», «Nha bình dân học vụ», «tuần lễ vàng»... Khi theo dõi đoạn phim, HS không chỉ có biểu tượng sinh động về quá khứ LS, mà còn khơi dậy tinh thần dân tộc và có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

3. Sử dụng đoạn PTL khoa học hỗ trợ cho bài miêu tả, tường thuật và lược thuật LS. Để phát huy hiệu quả của biện pháp này, GV nên khai thác tính năng chạy/tạm dừng/chạy tiếp (play/pause/play) trên phần mềm hỗ trợ xem phim (Windows Media Player, hoặc Herovideo 3.000), kết hợp nêu vấn đề để HS suy nghĩ, trả lời. Ví dụ, khi lược thuật về đợt tấn công thứ nhất của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 (bài 20, Lịch sử 12, chương trình chuẩn), GV vận dụng nguyên tắc DH nêu vấn đề, kết hợp điều khiển nút chạy/tạm dừng/chạy tiếp giúp HS có biểu tượng sinh động và khắc sâu kiến thức về sự kiện theo các bước sau:

- GV dẫn dắt vấn đề: Một trong những quyết định khó khăn nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ là chuyển từ kế hoạch «*đánh nhanh thắng nhanh*» sang «*đánh chắc tiến chắc*». Theo các em, với sự chuyển hướng trên, liệu ta có thể tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - một pháo đài được mệnh danh là «*không thể công phá*» của Pháp - Mĩ không? Sau đó, GV cho đoạn phim chạy với lời thuyết minh sinh động: «*Đúng 17 giờ, quân ta tấn công vào Điện Biên Phủ. Chiến dịch LS bắt đầu. Ngay trong phút đầu của trận tấn công vào cứ điểm Him Lam, pháo ta đã*

lập công. Yểm hộ đặc lực cho bộ binh, các chiến sĩ cao xạ đã bắt đầu quạ sắt địch phải đền tội».

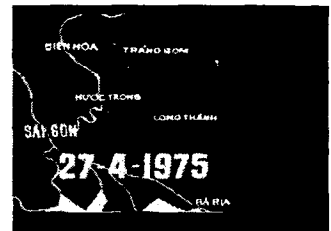
Khi tới chỗ «*sự căng thẳng trong kết cấu*», GV cho đoạn phim tạm dừng, rồi sử dụng nghiệp vụ sự phạm kết hợp với trình bày miệng, nêu lên tình tiết căng thẳng: «*Giờ xung trận đã đến, nhưng hoàn toàn bất lợi cho đơn vị của Phan Đình Giót. Một bộ phận quân ta đã bị lộ và đang bị pháo địch ghim chặt, chia cắt, nhiều đồng đội bị thương vong. Tiểu đội bộc phá lao lên, hết người này, người khác mà vẫn chưa phá được hàng rào. Đến lượt Phan Đình Giót, anh nhảy ra khỏi công sự, lườn dưới làn đạn địch, đặt ống bộc phá thứ 9. Khói cuộn mù mịt, thêm ba thuốc rào bị phá. Khi quay lại, anh bị đạn xuyên qua đùi, máu chảy lênh láng. Chính trị viên đơn vị đã giục anh trở lại quân y. Nhưng chỉ lát sau, anh lại nhảy tới, tay ôm bộc phá, tay diu bạn về phía sau rồi chạy vụt lên đặt ống thuốc nổ. Lần này, một dãy hàng rào dài hàng chục mét bị phá tan. Cửa mở rồi! Cửa mở rồi! Xung kích ào ạt xông lên. Và rồi...*».

GV cho đoạn phim chạy tiếp để kết thúc bài lược thuật: «*Từ một lô cốt khác, địch bắn ra ác liệt, Phan Đình Giót mình đầy thương tích trườn lên dùng hết sức lao vào lấp lỗ châu mai, dập tắt hỏa điểm địch. Cứ điểm Him Lam hoàn toàn bị tiêu diệt. Sau khi giải phóng xong Him Lam, ta tiến đánh căn cứ Độc Lập và Bản Kéo. Sau 5 ngày đêm chiến đấu gan dạ và dũng cảm, ta đã tiêu diệt 2.000 tên địch, hạ 12 máy bay, uy hiếp sân bay Mường Thanh. Tên Pi-rốt là chỉ huy pháo binh địch ở Điện Biên Phủ phải dùng lựu đạn tự sát*».

Biện pháp sử dụng đoạn PTL khoa học hỗ trợ cho bài miêu tả, tường thuật và lược thuật LS ở trên thể hiện PPDH tích cực, vì GV đã biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các PP truyền thống (sử dụng câu hỏi, nguyên tắc DH nêu vấn đề...) kết hợp với phương tiện hiện đại. GV đã khai thác triệt để vai trò của CNTT: vừa là công cụ hỗ trợ trình chiếu PTL, vừa là nguồn kiến thức quan trọng cho HS.

4. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của đoạn PTL khoa học liên quan đến kiến thức cơ bản của bài học. Để phát huy hiệu quả của biện pháp này, GV cần nắm vững «*nguyên tắc 3 Đ*» (đúng lúc, đúng chỗ và đúng độ) và thực hiện trình tự theo 3 bước (xem hình 2).

1. Hãy kể tên 5 cánh quân cùng tiến công thần tốc vào giải phóng Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh.
2. Khi thế cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân ta như thế nào?
3. Tình trạng của chính quyền Sài Gòn và lực lượng cố vấn Mĩ những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975 như thế nào?
4. Em có nhận xét gì về vai trò lãnh đạo của Đảng trong chiến dịch Hồ Chí Minh?



Hình 2

- *Định hướng* (giao nhiệm vụ học tập): Trên cơ sở đã xem trước đoạn phim, GV giao nhiệm vụ cho HS bằng câu hỏi, gắn với kiến thức cơ bản của bài học. Ví dụ, khi DH bài 23, mục III.2.c. *Chiến dịch Hồ Chí Minh từ ngày 26/4 đến ngày 30/4/1975* (Lịch sử 12, chương trình chuẩn), GV hướng dẫn HS khai thác nội dung và ý nghĩa của đoạn PTL «*Chiến dịch Hồ Chí Minh*». Đoạn phim dài 8 phút, có lời bình hay, phản ánh toàn cuộc diễn biến chính của chiến dịch rất sinh động, thông qua hướng tiến công của 5 cánh quân, gồm: hướng Tây Bắc có quân đoàn III, hướng Bắc có quân đoàn I, hướng Tây Nam có quân đoàn 232, hướng Đông có quân đoàn IV và bộ đội Liên khu V, hướng Đông Nam có quân đoàn II. Đoạn phim kết thúc bằng sự kiện xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ nội các quân đội Sài Gòn, tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện và cả nước vui mừng chiến thắng.

Trước khi HS theo dõi, GV giao nhiệm vụ bằng 4 câu hỏi (như ở hình 2). Những câu hỏi này sẽ giúp HS xác định được động cơ khi xem phim, tập trung theo dõi để ghi chép sự kiện và trả lời câu hỏi của GV.

- *Hướng dẫn HS xem phim*. GV cho đoạn phim chạy (có thuyết minh) để HS theo dõi, kết hợp chức năng chạy/tạm dừng/chạy tiếp, tạo điều kiện cho các em ghi chép ý chính liên quan đến câu hỏi (tên của 5 cánh quân, địa danh, biến cố LS...). Sau đó, GV dành thời gian ngắn để HS hệ thống lại kiến thức, chuẩn bị tốt câu trả lời.

- *HS thực hiện nhiệm vụ học tập* (trả lời câu hỏi), sau đó GV nhận xét, kết luận và khái quát lại nội dung, ý nghĩa của đoạn phim để các em ghi vở.

Biện pháp trên không chỉ giúp HS «*tự mình*» khai thác được nội dung cơ bản của đoạn phim, khắc sâu sự kiện LS, thấy được khí thế tiến công thần tốc «*một ngày bằng hai mươi năm*» của quân và dân ta, mà còn làm cho giờ học LS thêm sinh động, hay hơn và HS thấy yêu thích bộ môn hơn.

5. Sử dụng đoạn PTL khoa học để kiểm tra, đánh giá kết quả nhận thức của HS sau khi tìm hiểu xong bài học mới. Trong DHLS, việc kiểm tra, đánh giá HS không chỉ dừng lại ở yêu cầu ghi nhớ, mà còn phải thông hiểu và biết vận dụng kiến thức. Các đoạn PTL khi sử dụng trong môi trường công nghệ không chỉ là công cụ DH, là nguồn kiến thức quan trọng của HS, mà còn là phương tiện hữu hiệu hỗ trợ GV thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. GV có thể chọn 1 trong 2 cách sử dụng sau:

- GV sử dụng đoạn PTL để đưa ra đáp án cho bài tập nhận thức. Trong trường hợp này, GV nêu câu hỏi nhận thức liên quan đến kiến thức trọng tâm của bài học để HS tự trả lời. Sau đó, GV đưa ra thông tin phản hồi bằng cách cho chạy đoạn phim (là một phần kiến thức trọng tâm của bài, gắn liền với câu hỏi nhận thức).

- GV thiết kế trò chơi LS, có liên kết với đoạn PTL và câu hỏi đi kèm để vừa kiểm tra hoạt động nhận thức của HS, vừa tạo tâm lí thoải mái, gây hứng thú cho người học (2). Tuy nhiên, không nên biến hoạt động kiểm tra nhận thức của HS thành giờ đố vui LS, mà phải căn cứ vào nội dung của bài học, thời gian, cũng như dung lượng của mỗi đoạn phim. Ví dụ, sau khi dạy xong tiết 1, bài 20 «*Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)*», GV sử dụng đoạn phim «*Bộ Chính trị và Trung ương Đảng họp quyết định mở Chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954*» (ngắt âm thanh) để kiểm tra HS qua câu hỏi: *Đây là đoạn PTL ghi lại cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị và Trung ương Đảng. Hãy cho biết tên những người trong bức ảnh? Cuộc họp đã quyết định vấn đề gì? Nếu HS xem xong đoạn phim, kể tên được người trong cuộc họp (Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng) và nêu được những quyết định về chủ trương chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953-1954 là HS đã hiểu bài.*

Sử dụng các đoạn PTL khoa học trong DHLS là biện pháp quan trọng góp phần vào đổi mới PP và nâng cao chất lượng bộ môn. Hiệu quả của các biện pháp này được phát huy tác dụng nếu GV nắm vững kiến thức chuyên ngành và lí luận DHLS, có quan niệm đúng đắn về sử dụng các loại phương tiện, thiết bị kĩ thuật hiện đại trong DH bộ môn. Bởi, «*không phải ai biết LS cũng có thể dạy tốt môn LS, cũng như không phải ai sáng tác được nhạc cũng đều trở thành ca sĩ*» (3). □

(1) Hoàng Phê. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 3. NXB *Từ điển Bách khoa*, H. 2003.

(2) Nguyễn Thị Côi (chủ biên). *Hướng dẫn sử dụng các hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD - ROM và phần mềm PowerPoint trong dạy học Lịch sử*. NXB *Đại học sư phạm*, H. 2006.

(3) Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Mạnh Hưởng. "Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học Lịch sử ở trường phổ thông". Tạp chí *Thiết bị giáo dục*, số 33/2008.